

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 8 -2022.
V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang không tham gia.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 166/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hồng N, sinh năm: 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Sơn A, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Trần Anh K, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Trần Anh K quen biết và thương yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý, anh chị tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi và gây thương tích cho nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được hai gia đình hai bên hàn gắn đoàn tụ nhưng không được. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh Trần Anh K nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Trần Anh K.
- Về quan hệ con chung: Chị và anh Trần Anh K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Trần Anh K có ý kiến:

Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng (như: thông báo thụ lý, thông báo thời gian mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án) cho bị đơn anh Trần Anh K, nhưng bị đơn anh Trần Anh K không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến theo yêu cầu của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Trần Anh K vắng mặt tại phiên tòa nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng (như: thông báo thụ lý, thông báo thời gian mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án) trực tiếp cho bị đơn anh Trần Anh K nhưng bị đơn anh Trần Anh K vắng mặt, không có lý do và nguyên

đơn chị Ngô Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng N và bị đơn anh Trần Anh K.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng N thì quan hệ pháp luật được xác định là: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Trần Anh K có địa chỉ cư trú tại xã Linh Huỳnh, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị Hồng N và anh Trần Anh K đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H cấp chứng nhận kết hôn số 88 ngày 30/11/2020 nên căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Hồng N và anh Trần Anh K là hợp pháp.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ngô Thị Hồng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết xin được ly hôn với anh Trần Anh K. Chị Ngô Thị Hồng N xác định, chị không còn tình cảm với anh Trần Anh K, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay nên không yêu thương, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong khi đó, anh Trần Anh K mặc dù đã được Tòa án trực tiếp thông báo về yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Hồng N; thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử. Tuy nhiên, anh Trần Anh K không có mặt, không ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng N. Điều này cho thấy, anh Trần Anh K không quan tâm và không mong muốn hòa giải về quan hệ hôn nhân với chị Ngô Thị Hồng N nên vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Hồng N là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị Hồng N xác định, chị với anh Trần Anh K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 227, 278, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Anh K.

2. Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Trần Anh K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Trần Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Ngô Thị Hồng N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007776 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Chị Ngô Thị Hồng N và anh Trần Anh K vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh